

TỈNH ỦY QUẢNG NINH
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

*

Số - CV/BTGDVTU

Triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng,
đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2025

- Kính gửi:*
- Các ban, sở, ngành thuộc tỉnh,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
 - Thường trực các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
 - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,
 - Ban Tuyên giáo và Dân vận các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
 - Trung tâm Chính trị các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 101-KH/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 02/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 (*gọi tắt là Nghị quyết số 31-NQ/TU*); Kế hoạch số 504-KH/TU ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 (*gọi tắt là Kế hoạch số 504-KH/TU*), Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh, các địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc 08 nội dung thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 theo Kế hoạch số 504-KH/TU gắn với đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và chủ đề công tác năm 2025 của tỉnh “Bứt phá trong phát triển kinh tế, tạo đà cho nhiệm kỳ mới” theo Nghị quyết số 31-NQ/TU. Hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và triển khai việc học tập chuyên đề năm 2025 của địa phương, **cơ quan, đơn vị** và **cá nhân bám sát theo nội dung mục 8, phần II**, Kế hoạch số 504-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó: (1) *Đối với tập thể*: Đăng ký ít nhất 02 nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện và gửi về cấp ủy cấp trên trực tiếp quản lý để theo dõi. Kế hoạch của các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 31/3/2025**. (2) *Đối với cá nhân*: Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bám sát các quy định, hướng dẫn để xây dựng Bản cam kết tu

đường, rèn luyện, phấn đấu năm 2025; gửi về chi bộ hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác, sinh hoạt để theo dõi và làm cơ sở đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cuối năm. Cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ngoài việc gửi về chi bộ nơi sinh hoạt, gửi 01 bản về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 31/3/2025** (theo Hướng dẫn số 25-HD/BTGTU ngày 23/11/2021 và Công văn số 1320-CV/BTGTU ngày 08/11/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

2. Hướng dẫn, lựa chọn nội dung, chủ đề học tập và làm theo Bác năm 2025 gắn với tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo, các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đưa vào nội dung sinh hoạt định kỳ tại chi bộ, nhất là sinh hoạt chính trị, tư tưởng, sinh hoạt chuyên đề của chi bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm 2025 (có đề cương chuyên đề năm 2025 kèm theo).

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc 02 nội dung của Thông báo số 1280-TB/TU ngày 09/7/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị số 16-CT/TU về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; các thông báo kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát liên quan đến việc triển khai các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra, giám sát và định kỳ kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức; đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ đề lớn, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, tuyên truyền về đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

4. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh hoàn thành việc thẩm định các mô hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Học và làm theo Bác” cấp tỉnh năm 2024 theo Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Học và làm theo Bác” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025 - 2030 và Công văn số 2780-CV/BTGTU ngày 16/01/2025 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Lựa chọn, giới thiệu không quá **05 mô hình** điển hình tiêu biểu trong phong trào thi đua “Học và làm theo Bác” (ngoài 18 tập thể, 09 cá nhân đã được khen thưởng theo Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh) gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy **trước ngày 31/3/2025** để thẩm định, lựa chọn phục vụ biên soạn cuốn sách “Những mô hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác, giai đoạn 2021 - 2025”. Ưu tiên giới thiệu các điển hình tập

thể, cá nhân là người lao động trực tiếp, người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng (có báo cáo thành tích các mô hình điển hình và xác nhận của cấp ủy, chính quyền địa phương).

5. Các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, 05 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, 05 năm thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau khi có chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương). Tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức các hoạt động kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025) bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

Báo cáo kết quả (định kỳ 6 tháng, năm) việc thực hiện Kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 của địa phương, cơ quan, đơn vị về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (qua phòng Lý luận chính trị, Lịch sử Đảng).

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí lãnh đạo Ban,
- Các phòng thuộc BTGDVTU,
- Lưu BTGDVTU.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hồng Dương

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TÌNH THẦN CHO NHÂN DÂN THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của Đảng và dân tộc Việt Nam, Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta. Trong khối di sản đó, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, chăm lo đời sống, hạnh phúc cho nhân dân, Tổ quốc hùng cường, sánh vai cùng các cường quốc năm châu là đích đến của cuộc đời và sự nghiệp của Người.

Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, là vấn đề sống còn đưa đất nước vượt qua khó khăn, giữ vững độc lập, vươn ra thế giới, vững vàng hội nhập ngày càng sâu rộng với quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự do, vì hạnh phúc của Nhân dân. Với những thành quả đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng hơn 90 năm qua, với tất cả sự khiêm tốn, Đảng ta khẳng định rằng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là chủ đề xuyên suốt của Đại hội XIII của Đảng nhằm hiện thực hóa ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đưa đất nước ta sánh vai cùng các cường quốc, năm châu”. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (*Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW*), Hướng dẫn số 172-HD/BTGTW ngày 21/11/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2025; Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 02/12/2024 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 (*Nghị quyết số 31-NQ/TU*); Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW (*Chỉ thị số 16-CT/TU*) và Kế hoạch 101-KH/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (*Kế hoạch số 101-KH/TU*); Kế hoạch số 504-KH/TU ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng chuyên đề năm 2025 “***Phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần***”.

cho nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Chuyên đề cung cấp những nội dung cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và một số nội dung cơ bản về nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng nhằm hiện thực hóa các nhiệm vụ, chỉ tiêu được đề ra trong văn kiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Nội dung chuyên đề, gồm 02 phần chính: (1) TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO NHÂN DÂN; (2) KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH TRONG THỜI GIAN QUA VÀ MỤC TIÊU NĂM 2025.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trân trọng giới thiệu nội dung chuyên đề:

I. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO NHÂN DÂN

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế

Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin về phát triển kinh tế vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Người đã đề ra những luận điểm, tư tưởng chỉ đạo sáng suốt, có tính nguyên tắc về phát triển kinh tế ở Việt Nam được khái quát thành 5 quan điểm lớn.

Một là, phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Xuất phát từ đặc điểm nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu và gồm nhiều thành phần phức tạp, sức sản xuất chưa phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân thấp kém, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "...nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*,... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài"¹.

Theo Hồ Chí Minh phát triển kinh tế phải gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị, tiến bộ xã hội, văn hóa và đạo đức. Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, Người không chỉ nói một mặt, nhấn mạnh một chiều mà luôn luôn có sự kết hợp, nhằm tạo ra sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với tiến bộ xã hội và đạo đức con người. Người đã chỉ rõ: "Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ... cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.12, tr.412.

và giàu mạnh”². Đồng thời, cũng theo quan điểm của Người, một mặt, phát triển kinh tế là nền tảng để xây dựng văn hóa, nhưng mặt khác, văn hóa có tính độc lập tương đối của nó. Văn hóa không phụ thuộc một cách máy móc vào điều kiện sinh hoạt vật chất, vào mức sống, mà có khi cách mạng tư tưởng - văn hóa phải đi trước một bước để dọn đường cho cách mạng công nghiệp, theo tinh thần văn hóa “soi đường cho quốc dân đi”.

Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đặt nền móng cho việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ theo tinh thần “không có gì quý hơn độc lập tự do” mà Người còn gắn với mở cửa và hợp tác quốc tế, thông qua mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao đời sống nhân dân. Người chỉ rõ: “Phương châm của ta hiện nay là: Tự lực cánh sinh là chính, việc các nước bạn giúp ta là phụ. Các nước bạn giúp ta cũng như thêm vốn cho ta. Ta phải khéo dùng cái vốn ấy để bồi bổ lực lượng của ta, phát triển khả năng của ta. Song nhân dân và cán bộ ta tuyệt đối chớ vì bạn giúp ta nhiều mà đâm ra ỷ lại”³. Trong Lời kêu gọi Liên Hợp quốc (tháng 12/1946), Người nêu rõ: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”⁴. Chủ trương giao bang với tất cả các nước, cho dù chế độ chính trị có khác nhau để chung sống hòa bình của Hồ Chí Minh đã thể hiện khát vọng hợp tác, hội nhập và phát triển của Việt Nam, là tư tưởng xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế đã thể hiện tinh thần nhân văn cao cả, khát vọng hòa bình, hợp tác bình đẳng cùng có lợi, kết hợp ngoại lực và nội lực để phát triển đất nước. Tư tưởng của Người về mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế là cơ sở lý luận, thực tiễn để Đảng ta vận dụng, xây dựng đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế trước đây, hiện nay và trong những giai đoạn tiếp theo.

Hai là, phải xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp và nông nghiệp hợp lý.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ “Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có hai chân là công nghiệp và nông nghiệp... hai chân không đều nhau không thể bước mạnh được”⁵, “công nghiệp và nông nghiệp là như hai chân của nền kinh tế nước nhà. Chân phải thật vững thật khỏe, thì kinh tế mới tiến bộ thuận lợi và nhanh chóng”⁶. Người khẳng định: Phát triển nông nghiệp là tạo cơ sở, tiền đề để thực hiện công nghiệp hóa nền kinh tế trong đó có cả nông nghiệp. Đồng thời, đó cũng là quá trình công nghiệp hóa chính nền sản xuất nông nghiệp. Cho nên công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khỏe và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến mục đích. Thế là thực hiện liên

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.458-459.

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.56-57.

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.4, tr.523.

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.12, tr.162.

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.191.

minh công nông để xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, sung sướng cho nhân dân.

Cùng với nông nghiệp và công nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất xem trọng vai trò của lưu thông hàng hóa và thương nghiệp đối với việc thúc đẩy sản xuất phát triển. Người nói: “Trong nền kinh tế quốc dân có ba mặt quan trọng: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp. Ba mặt công tác quan hệ mật thiết với nhau. Thương nghiệp là cái khâu giữa nông nghiệp và công nghiệp. Thương nghiệp đưa hàng đến nông thôn phục vụ nông dân, thương nghiệp lại đưa nông sản, nguyên liệu cho thành thị tiêu dùng. Nếu khâu thương nghiệp bị đứt thì không liên kết được nông nghiệp với công nghiệp, không củng cố được công nông liên minh. Công tác thương nghiệp không chạy thì hoạt động nông nghiệp, công nghiệp sẽ bị rời rạc”⁷.

Ba là, tất yếu khách quan phải tiến hành công nghiệp hóa.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của nhân dân ta. Trong bài *Con đường phía trước* (ngày 20-01-1960), Người viết: “Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi: dùng máy móc trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ chấp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường. Muốn có nhiều máy, thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, thép, than, dầu.... Đó là con đường phải đi của chúng ta: *Con đường công nghiệp hóa nước nhà*”⁸. Theo Người, công nghiệp hóa nông nghiệp trước tiên là nhằm trang bị máy móc cho nông nghiệp, cơ khí hóa sản xuất, xây dựng từng bước cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn.

Người chỉ rõ: Sự phát triển của công và nông nghiệp không tách rời nhau mà có quan hệ hữu cơ với nhau như “hai chân của nền kinh tế”. Trong quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp tất yếu dẫn đến sự hợp tác giữa công nhân và nông dân, là hai chủ thể xã hội trực tiếp hoạt động trong hai lĩnh vực sản xuất vật chất chủ yếu - nền tảng của chế độ mới.

Bốn là, các hình thức sở hữu, thành phần kinh tế và định hướng lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam còn nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế.

Người chỉ ra rằng, ở thời kỳ quá độ, nền kinh tế đó còn các hình thức sở hữu chính: “Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân. Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động. Sở hữu của người lao động riêng lẻ. Tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”⁹.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.335.

⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.12, tr.445.

⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.12, tr.372.

Tương ứng với chế độ sở hữu là các thành phần kinh tế. Hồ Chí Minh xác định: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau... Trong năm loại ấy, loại A [kinh tế quốc doanh] là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản”¹⁰.

Hồ Chí Minh cũng có quan điểm khách quan với kinh tế tư bản tư nhân trong nước vì nhìn thấy đặc điểm riêng của giai cấp tư sản Việt Nam. Đó là “giai cấp tư sản ở ta thì họ có xu hướng chống đế quốc, có xu hướng yêu nước... cho nên, nếu mình thuyết phục khéo, lãnh đạo khéo, họ có thể hướng theo chủ nghĩa xã hội”¹¹. Bên cạnh đó, Người cũng rất quan tâm đến việc làm ăn, phát triển kinh tế, đầu tư của người nước ngoài tại Việt Nam: “Các bạn, người buôn bán, kinh doanh, tiểu thương, tiểu chủ, công nhân và trí thức, đã chung sống với nhân dân Việt Nam. Các bạn đã khai cơ lập nghiệp ở Việt Nam. Những hoạt động chính đáng về kinh tế và văn hóa của các bạn cũng có lợi cho Việt Nam. Vì vậy tôi khuyên các bạn: Các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam sẽ giúp đỡ và bảo hộ các bạn”¹².

Để xây dựng và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần như trên, Hồ Chí Minh đưa chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ gồm 4 điểm mấu chốt:

(1) Công tư đều lợi. Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó. Đối với những người phá hoại nó, trộm cắp của công, khai gian lậu thuế thì phải trừng trị. Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân.

(2) Chủ thợ đều lợi. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột nhân dân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ quyền lợi của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được một số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức. Chủ và thợ đều tự giác tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên.

(3) Công nông giúp nhau. Công nhân ra sức sản xuất nông cụ và các thứ cần dùng khác, để cung cấp cho nông dân. Nông dân thì ra sức tăng gia sản xuất, để cung cấp lương thực và các thứ nguyên liệu cho công nhân. Do đó mà càng thắt chặt liên minh giữa công nông.

(4) Lưu thông trong ngoài. Ta ra sức khai thác lâm thổ sản để bán cho các nước bạn và để mua những thứ ta cần dùng. Các nước bạn mua những thứ ta đưa ra

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.8, tr.293-294.

¹¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.391.

¹² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.9, tr.80.

và bán cho ta những hàng hóa ta chưa chế tạo được. Đó là chính sách mậu dịch, giúp đỡ lẫn nhau rất có lợi cho kinh tế ta.

Năm là, phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc”¹³, “sản xuất mà không tiết kiệm thì như gió vào nhà trống”¹⁴. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sản xuất và tiết kiệm gắn với nhau như một phương châm. Phải luôn thực hành trong một nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu lại phải chịu nhiều bom đạn chiến tranh, chịu nhiều thiên tai bất thường. Phát triển sản xuất để tăng sản phẩm xã hội và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là hai mặt biện chứng trong các chặng đường phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân.

Người cũng cho rằng mỗi người cần nhận rõ: “Lao động là một nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người công dân đối với Tổ quốc. Ai cũng phải tùy khả năng mình mà tự nguyện tự giác tham gia lao động, góp phần xây dựng nước nhà”¹⁵. Theo Hồ Chí Minh, góp sức cho sản xuất phát triển phải trở thành thước đo đạo đức và ý chí cách mạng của mỗi người, và Người yêu cầu “kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất”¹⁶. Cùng với đó Chủ tịch Hồ Chí Minh có quan điểm nâng cao tinh thần tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân, tuy nhiên Người cho rằng: “Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái ngược với lợi ích của tập thể, thì không phải là xấu,... Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thỏa mãn. Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”¹⁷.

Đồng thời, Người căn dặn trong phát triển kinh tế phải chống tham ô, lãng phí, quan liêu là những “giặc nội xâm”, đồng minh với giặc ngoại xâm. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, ba căn bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu “là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”. Loại kẻ thù này “khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta để làm hỏng công việc của ta”. Dù cố ý hay không, tham ô, lãng phí, quan liêu “cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến”. “Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính”. Nó “phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”.

¹³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.14, tr.311.

¹⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.11, tr.414.

¹⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.545.

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.13, tr.68.

¹⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.11, tr.610.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với sự tồn tại và phát triển con người và xã hội loài người, là *vì con người, do con người, trước hết là vì dân và do dân*. Người nói rằng: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹⁸. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn, việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc; phải “làm sao cho dân giàu nước mạnh”; phải “nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”¹⁹. Gắn với điều đó, là “Mọi người cùng ra sức lao động sản xuất để được ăn no, mặc ấm, và có nhà ở sạch sẽ”²⁰.

Cách mạng Tháng Tám thành công, một ngày sau *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách giải quyết những vấn đề về đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân²¹. Hơn một tháng sau khi khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người nhấn mạnh: “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó khăn đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ đến đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”²².

Sau khi đã giành được độc lập rồi thì vấn đề kiến quốc, nâng cao đời sống nhân dân là hết sức quan trọng. Bởi vì, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”²³. Từ nhận thức đó, cùng với chỉ đạo kháng chiến, Hồ Chí Minh tập trung vào nhiệm vụ kiến quốc, chăm lo đời sống nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay:

¹⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.4, tr.187.

^{19 20} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.13, tr.30, 17.

²¹ (1) *Nhân dân đang đói* - Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất, (2) *Nạn đói* - mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ, (3) *TỔNG TUYÊN CỬ* với chế độ phổ thông đầu phiếu (4) *Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện* - mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỂM, LIÊM, CHÍNH, (5) Bỏ ngay ba thứ thuế: Thuế thân, thuế chợ, thuế đò. Tuyệt đối cấm hút thuốc phiện, (6) Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương để dễ thống trị - TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết (Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb.CTQG, H.2000, t.8, tr.1-3).

²² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t. 4, tr.51-52.

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.4, tr.64.

1. *Làm cho dân có ăn;*
2. *Làm cho dân có mặc;*
3. *Làm cho dân có chỗ ở;*
4. *Làm cho dân có học hành.*

Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”²⁴.

Để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ cần phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa. Phát triển kinh tế nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, phát triển văn hóa là tạo cơ sở, nền tảng tinh thần cho đời sống nhân dân. Hai lĩnh vực này có quan hệ tác động biện chứng với nhau. Người chỉ rõ: “Tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều chỉ nhằm nâng cao đời sống của nhân dân”²⁵. Trong phát triển văn hóa cần toàn diện các lĩnh vực: văn hóa chính trị, văn hóa đạo đức, văn hóa giáo dục, văn hóa văn nghệ, văn hóa đời sống... và phải đặc biệt chú trọng phát triển văn hóa giáo dục, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân.

Theo Người, “chủ nghĩa xã hội là làm cho dân giàu, nước mạnh”²⁶, vì vậy, phải đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm”²⁷. Như vậy, ở Hồ Chí Minh, quan điểm về mục tiêu thống nhất với quan điểm về động lực, vì mục đích kinh tế là phục vụ nhân dân nên phải dựa vào dân, biết phát huy sức người, sức của, tinh thần làm chủ của dân để làm cho sản xuất phát triển. Người nói: “Đảng và Nhà nước ta dùng lực lượng của nhân dân để xây dựng cho nhân dân một đời sống ngày càng sung sướng. Đó là chủ nghĩa xã hội”²⁸.

Trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh vẫn quan tâm “đầu tiên là công việc đối với con người”. Người dặn trong *Di chúc* “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

2.2. Đạo đức Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu và rất nhất quán về đạo đức. Người đề lại cho chúng ta nhiều phẩm chất đạo đức quý báu, trong đó cao nhất, cốt lõi là chí công vô tư, tức là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Điểm xuất phát tiến đến chí công vô tư là “lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào”²⁹, làm cán bộ, đảng viên là phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”³⁰.

²⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.4, tr.175.

²⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.13, tr.164.

²⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.10, tr.390.

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.81.

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.13, tr.432.

²⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.291.

³⁰ ³¹ ³² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.11, tr.603.

Đạo đức Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống nhân dân thể hiện rất rõ ở quan điểm khi Người nói *đạo đức cách mạng* là: “Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”³¹. Hồ Chí Minh quan niệm, phẩm chất cao đẹp nhất của người cách mạng là “yêu nước, thương dân”, thương nhân loại bị áp bức, bóc lột, lấy điều đó là động cơ để làm cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. “Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”³². Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, để hết lòng, hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng, phận sự của đảng viên và cán bộ là phải tổ chức Nhân dân, lãnh đạo Nhân dân để giải phóng Nhân dân và nâng cao sinh hoạt, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa cho Nhân dân. *Chăm lo đời sống nhân dân là sứ mệnh của Đảng ngay từ khi ra đời*. “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”³³.

Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là giải phóng nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Khi được hỏi mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì, Hồ Chí Minh trả lời: “Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, trước hết là nhân dân lao động”³⁴. Từ mục tiêu tổng quát, Hồ Chí Minh diễn đạt thành những tiêu chí cụ thể: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”³⁵.

Cả cuộc đời mình, Hồ Chí Minh không chỉ ra vào chốn lao tù, xông pha hiểm nghèo, ẩn nấp nơi núi non vì mục đích phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của Nhân dân, mà Người còn lo toan đến tương, cà, mắm, muối cho dân. Hồ Chí Minh dạy cán bộ, đảng viên tu dưỡng đạo đức không chỉ ở những việc lớn, mà phải quan tâm đến cuộc sống hằng ngày của Nhân dân, từ cái ăn, cái mặc, đi lại, học hành, chữa bệnh. Phải biết tiết kiệm từng đồng tiền, hạt gạo của dân. Người cho rằng khi đất nước còn khó khăn, nhân dân còn thiếu thốn thì Chủ tịch nước mặc áo vá là có phúc cho dân tộc. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước phải trải qua nạn đói khủng khiếp, Hồ Chí Minh chủ trương tăng gia sản xuất, mỗi người mười ngày nhịn ăn một bữa để góp gạo cứu đói và Người cũng đổ lon gạo của mình vào hũ tiết kiệm như mọi người dân.

³³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.289.

³⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.13, tr.30.

³⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.13, tr.438.

Trăn trở về đời sống Nhân dân, trong *Di chúc*, Người không quên nhắc nhở Đảng, Nhà nước “chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”.

2.3. Phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Trên cơ sở nhận thức “dân dĩ thực vi thiên”, nghĩa là dân lấy ăn làm trời, và “có thực mới vực được đạo”, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả, tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh thể hiện đậm nét việc chăm lo đời sống của Nhân dân. Trong sự nghiệp kiến thiết chủ nghĩa xã hội, Người cho rằng: “Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”³⁶. Người nói: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”³⁷, *tình thương ở Người đã biến thành trách nhiệm của bản thân Người*.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải gần gũi Nhân dân, quan tâm đến những việc nhỏ trong đời sống hằng ngày của Nhân dân. Người khẳng định: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải lãnh đạo, tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”³⁸.

Hồ Chí Minh luôn luôn gương mẫu, thực hiện nói đi đôi với làm, “gần dân” thì phải tăng cường tiếp xúc với dân. Khi đi thăm dân, Người không muốn tiệc tùng tốn kém theo kiểu “khách ba, chủ nhà bảy” để mang tiếng với dân, Người cũng phê bình việc liên hoan chè chén, lu bù còn phổ biến ở nhiều địa phương, như bắt đầu cây cũng liên hoan, cây xong cũng liên hoan, rồi huyện về điều tra cũng liên hoan, tiền cán bộ huyện đi cũng liên hoan, cải tiến cũng liên hoan, nghe nói họp bàn về tiết kiệm cũng liên hoan mấy con lợn... Bác thường kể câu chuyện “có nơi Bác về thăm, cán bộ làm thịt cả một con bò và bảo rằng “để chiêu đãi Hồ Chủ tịch”; thế là họ “ăn” cả Hồ Chủ tịch. Phải tích cực sửa chữa”³⁹.

Nhiều vấn đề nhức nhối như tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn của Nhân dân hiện nay, đã được Hồ Chí Minh chỉ ra một cách cụ thể từ những năm 50 của thế kỷ XX. Nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói, Người phê phán: “Khi thiếu gạo, cán bộ không biết tổ chức sản xuất tự cứu, không biết tổ chức nhân dân giúp

³⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.12, tr.402.

³⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.4, tr.470.

³⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.9, tr.518.

³⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.15, tr.527.

đỡ nhau. Không biết tổ chức trung vay. Khi nhận được gạo, lại còn cấp phát tràn lan, chậm chạp, gạo đến người đói chậm, người không đói cũng nhận được gạo. Quá tệ hơn nữa là gạo của Chính phủ giúp dân, chừng một nửa đến tay dân đói, còn một nửa bị tham ô, lãng phí”⁴⁰. Theo Hồ Chí Minh, tham nhũng là tội ác với dân, cần nghiêm trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai, ở cương vị nào.

3. Quan điểm của Đảng ta về phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trên cơ sở nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn của đất nước trong từng thời kỳ cách mạng, Đảng ta đã đề ra những quan điểm, đường lối của cách mạng Việt Nam, trong đó những quan điểm về phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống cho nhân dân luôn là một quan điểm trọng tâm, xuyên suốt thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta luôn coi phát triển kinh tế là trọng tâm, phát triển văn hóa - xã hội là nền tảng tinh thần.

Phát triển kinh tế và chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân là sứ mệnh của Đảng, là mục tiêu và bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế và chăm lo đời sống nhân dân đã được Đảng và Nhà nước vận dụng, cụ thể hóa trong các văn kiện Đại hội toàn quốc của Đảng; Đảng tập trung chỉ đạo về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước qua từng thời kỳ.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo) đã vạch rõ tính chất nhiệm vụ, đối tượng của những người Cộng sản là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Nhiệm vụ của cách mạng đó là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến, phản động làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, nhân dân được tự do, được chia ruộng đất,... (Chính cương vắn tắt của Đảng năm 1930). Đó là quan điểm đầu tiên của Đảng về con đường cách mạng Việt Nam, quan điểm đó tiếp tục được phát triển qua các thời kỳ cách mạng, thể hiện rõ nhất trong đường lối phát triển kinh tế, chăm lo đời sống cho nhân dân thể hiện rõ trong chính sách “Mười chính sách của Việt Minh” (Hội nghị Trung ương 8, năm 1941).

Có mười chính sách bày ra,

Một là ích quốc, hai là lợi dân,

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945), quan điểm về phát triển kinh tế, chăm lo đời sống cho nhân dân được Đảng, Nhà nước cụ thể hóa bằng các chính sách thời chiến, chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược được thể hiện ở chính sách về kinh tế là “Bảo vệ, phát triển nền tảng kinh tế của ta, đấu tranh kinh tế với địch”, thực hiện “chính sách ruộng đất”, “người cày có ruộng”;

⁴⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tập 9, tr.519.

“Thi đua tăng gia sản xuất”. Đối với đời sống nhân dân, “Đẩy mạnh các phong trào *Thi đua ái quốc*”. Trước hết là bộ đội thi đua diệt giặc lập công, hai là nhân dân thi đua tăng gia sản xuất, “...phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”⁴¹; thực hiện chế độ dân chủ Việt Nam có tính chất nhân dân.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951): “Kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã hợp thành bộ phận xã hội hóa và phải đóng một vai trò quyết định trong nền kinh tế quốc gia”⁴². Chăm lo đời sống cho nhân dân thông qua các quan điểm của Đảng về chính sách văn hóa, giáo dục là: tổ chức, động viên mọi lực lượng văn hóa, phát triển văn học, khoa học, nghệ thuật, *diệt nạn mù chữ*, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân; cổ động nhân dân thực hành *đời sống mới*; cổ động và phát triển *đạo đức dân chủ mới*, “tăng gia sản xuất để cung cấp cho nhu cầu kháng chiến và cải thiện dân sinh, đặc biệt là cải thiện đời sống của nhân dân”⁴³.

Sau năm 1954, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi, đất nước ta vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải kháng chiến chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra quan điểm, chủ trương về phát triển kinh tế: “Xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại”⁴⁴.

Về chăm lo đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân lao động, Đảng ta coi là nhiệm vụ chính trị xuất phát từ lợi ích và những yêu cầu chính đáng của quần chúng, đồng thời là một nhiệm vụ kinh tế nhằm bồi dưỡng và tăng thêm năng lực lao động của nhân dân để đẩy mạnh phát triển sản xuất, làm cho nhân dân ta được ăn no, mặc ấm, tăng thêm sức khỏe, có thêm nhà ở và được học tập, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị.

Đất nước được hòa bình, thống nhất, Đại hội toàn quốc lần thứ IV (12/1976), lần thứ V (1981) của Đảng đề ra đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta: trên cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp... Để thực hiện đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng, cần thực

⁴¹ ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đảng, toàn tập, Nxb.CTQG Sự thật, t.12 (1951), tr.36.

⁴² ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đảng, toàn tập, Nxb.CTQG Sự thật, t.12 (1951), tr.106.

⁴³ ĐCS Việt Nam: Chính cương Đảng lao động Việt Nam, Văn kiện Đảng, toàn tập, Nxb.CTQG Sự thật, t.12 (1951), tr.439.

⁴⁴ ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đảng, toàn tập, Nxb.CTQG Sự thật, t.21 (1960), tr.926.

hiện hai mục tiêu: “(1) Xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp. (2) Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động”⁴⁵. Trên cơ sở đẩy mạnh việc thực hiện ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, Cách mạng khoa học - kỹ thuật, Cách mạng tư tưởng - văn hóa; ưu tiên đẩy mạnh thực hiện ba chương trình lớn: sản xuất lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, trên cơ sở coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) của Đảng đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong phát triển tư duy lý luận của Đảng trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa do các Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng xác định trên tinh thần đổi mới toàn diện, nhất là đổi mới tư duy, trước hết là tư duy về kinh tế.

Thực hiện đổi mới các chính sách, biện pháp về bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; phát huy mạnh mẽ động lực khoa học - kỹ thuật; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, những mục tiêu xã hội là mục đích của hoạt động kinh tế; kết hợp chặt chẽ kinh tế với xã hội, xã hội với kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, từ việc làm đến đời sống vật chất và văn hóa, bồi dưỡng sức dân, xây dựng các quan hệ tốt đẹp, lối sống lành mạnh, thực hiện công bằng xã hội.

Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã khẳng định, so với trước đổi mới, lý luận phát triển kinh tế của Đảng đã đạt được những bước phát triển mới như sau: (1) Đã xác định đúng đắn vị trí và nhiệm vụ kinh tế của Việt Nam trong chặng đường đầu tiên của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. (2) Đã xác định đúng đắn chủ thể phát triển kinh tế - xã hội của đất nước không chỉ bao gồm các thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu, mà còn bao gồm cả những thành phần kinh tế dựa trên các chế độ sở hữu khác nhau về điều kiện sản xuất, kinh doanh. (3) Đã nhận thức rõ sự cần thiết phải sử dụng cơ chế thị trường làm phương thức phát triển kinh tế với việc nhận thức đầy đủ về các quy luật khách quan của nền kinh tế hàng hóa và phương thức quản lý kinh tế của nhà nước cùng phương thức hoạt động của các chủ thể kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

Tiếp tục đẩy mạnh đường lối đổi mới của Đảng, Đại hội lần thứ VII của Đảng chỉ rõ: *Tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và đổi mới quản lý kinh tế*. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội,

⁴⁵ ĐCS Việt Nam: Văn kiện Đảng, toàn tập, Nxb.CTQG Sự thật, t.37 (1976), tr.655.

giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Và xuất phát từ mục tiêu, phương hướng cơ bản và lâu dài nêu trong Cương xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (Cương lĩnh năm 1991) được Đại hội lần thứ VII của Đảng thông qua, Chiến lược ổn định phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 đề ra quan điểm và mục tiêu phát triển: Phát triển kinh tế - xã hội theo con đường củng cố độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình thực hiện dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại trong một xã hội nhân dân làm chủ, nhân ái, có văn hóa, có kỷ cương, xóa áp bức, bất công, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật. Nền kinh tế có nhiều thành phần với nhiều dạng sở hữu và hình thức tổ chức kinh doanh phù hợp; nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; mở rộng quan hệ kinh tế với tất cả các nước, các tổ chức kinh tế, các công ty và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi; hiệu quả kinh tế - xã hội là tiêu chuẩn quan trọng nhất của sự phát triển; tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với ổn định và đổi mới về chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Trải qua các kỳ Đại hội Đảng (Đại hội Đảng lần thứ VIII, IX, XI, XII), quan điểm, đường lối, chiến lược phát triển đất nước của Đại hội VI, VII (đường lối đổi mới) ngày càng được bổ sung, làm rõ lý luận, phù hợp, đúng với xu thế phát triển trong từng giai đoạn, từng thời kỳ được thể hiện rõ trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, các Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội qua từng giai đoạn phát triển (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 là Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Với mục tiêu: Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

Đại hội X của Đảng, với mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra: đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, cống hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đánh giá kết quả 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, Đảng ta khẳng định: Xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp⁴⁶. Trên cơ sở những quan điểm cơ bản và định hướng lớn của Cương lĩnh, xuất phát từ yêu cầu dự báo tình hình thực tiễn của đất nước, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 xác định tư tưởng chỉ đạo *tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Để thực hiện chỉ đạo đó, Chiến lược đã đề ra 5 quan điểm phát triển: (1) Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược. (2) Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. (3) Mở rộng dân chủ, phát huy nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu phát triển. (4) Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất với trình độ khoa học, công nghệ ngày càng cao, đồng thời hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. (5) Kiên trì xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tổng kết 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa, trong đó có đường lối về phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân. Đại hội XII của Đảng đã tiếp tục có những đóng góp mới về lý luận phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong nhiệm kỳ Đại hội, Đảng ta xác định những quan điểm cơ bản về kinh tế thông qua các Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương⁴⁷. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”⁴⁸. Đồng thời, định hướng phát triển đến năm 2030: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững đất nước; hoàn thiện

⁴⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tr.70.

⁴⁷ Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3-6-2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

⁴⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2021, t.I, tr.110.

toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội, phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong đó, báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu “bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội”⁴⁹, trên cơ sở “Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, *tính bền vững* trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người”⁵⁰.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO NHÂN DÂN TỈNH THỜI GIAN QUA VÀ MỤC TIÊU NĂM 2025

1. Kết hợp giữa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh

Các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã cụ thể hóa việc “Học và làm theo Bác”; xác định quan điểm lấy người dân làm trung tâm, mọi quyết sách, hành động đều vì hạnh phúc của Nhân dân, tỉnh Quảng Ninh đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương; kết hợp chặt chẽ giữa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ⁵¹.

Đảng bộ tỉnh đã vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đề ra và chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, năng lực điều hành, quản lý của chính quyền các cấp; thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện đồng bộ các đột phá chiến lược, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, qua đó, ngày càng nâng cao mức sống và chất lượng đời sống Nhân dân, nổi bật là: **(1)** Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh toàn diện, liên tục trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Trung ương đánh giá

^{49 50} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2021, tập I, tr.147, 147-148.

⁵¹ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Thông báo số 486-TB/TU ngày 31/12/2021 “về kết quả thực hiện Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về “công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”.

trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước⁵². **(2)** Kinh tế phát triển đúng hướng, tiếp tục tăng trưởng cao và ổn định, giữ vững đà tăng trưởng trên 10% trong 09 năm liên tiếp (2015 - 2023)⁵³; năm 2024, trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn, phát sinh một số vấn đề vượt ngoài dự báo, với tinh thần tích cực hưởng ứng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Càng khó khăn thì càng phải thi đua”; bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, thực tiễn địa phương và chủ đề công tác năm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm”, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách; giữ vững được sự ổn định chính trị - kinh tế - xã hội, niềm tin của Nhân dân và doanh nghiệp, đạt được những thành tựu quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực; cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu được đề ra tại Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy có sụt giảm so với cùng kỳ, ước đạt 8,42%, song vẫn cao hơn bình quân chung cả nước. Quy mô nền kinh tế ước đạt 347.534 tỷ đồng, đứng thứ 7 cả nước. GRDP bình quân đầu người ước đạt 10.272 USD; thu ngân sách nhà nước cả năm vượt chỉ tiêu Trung ương giao; đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt trên 2,8 tỷ USD, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước. Phát triển văn hóa, xã hội và con người có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được chú trọng; công tác khắc phục thiệt hại sau bão số 3 được tập trung triển khai, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân và khôi phục các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Đồng thời hoàn thành nhiều mục tiêu về văn hóa, xã hội, con người theo chủ đề công tác năm 2024 của tỉnh “*Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh*”. **(3)** Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch, dịch vụ được đầu tư đồng bộ, bảo đảm liên thông, tổng thể; diện mạo thành thị và nông thôn thay đổi rõ rệt. Tỉnh Quảng Ninh kiên trì thực hiện không gian phát triển “*Một tâm, hai tuyến đa chiều, các mũi đột phá, ba vùng động lực*”, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hình thức đối tác công - tư, thúc đẩy liên kết nội vùng, liên kết vùng và hợp tác, hội nhập quốc tế. Đã hoàn thành, đưa vào khai thác đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, đưa Quảng Ninh trở thành địa phương có số Km đường cao tốc lớn nhất cả nước (176/1.163 Km). Tháng 7/2024, cầu Bến Rừng kết nối huyện Thủy Nguyên (TP. Hải Phòng) với thị xã Quảng Yên (tỉnh Quảng Ninh) đã được thông xe, góp phần tạo động lực mới liên kết vùng, thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội giữa hai địa phương và thu hút nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp. **(4)** Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh

⁵² Theo Báo cáo số 534-BC/TU ngày 12/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

⁵³ Trong đó có 3 năm 2020, 2021, 2022 bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh COVID-19: năm 2020 đạt 10,05%, năm 2021 và năm 2022 đều đạt 10,28%. Riêng năm 2023 tăng trưởng GRDP đạt 11,03%; quy mô nền kinh tế đứng thứ 3 ở khu vực phía Bắc; GRDP bình quân đầu người đạt trên 9.500 USD, cao nhất ở khu vực phía Bắc.

tranh, quan tâm công tác xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân” hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quảng Ninh là địa phương nằm trong nhóm 05 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất cả nước 11 năm liền (2013 - 2022); là địa phương nhiều năm đạt vị trí đầu các chỉ số quan trọng về cải cách hành chính⁵⁴. Đây là những nỗ lực cải cách, đổi mới, sáng tạo không ngừng nghỉ của chính quyền địa phương, khẳng định sự kiên trì, nỗ lực của tỉnh trong xây dựng thương hiệu Quảng Ninh trở thành “Điểm đến đầu tư an toàn, thuận lợi, minh bạch, hấp dẫn và thành công”. **(5)** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng tay nghề cao gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số. Nguồn nhân lực tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu lao động của địa phương⁵⁵. **(6)** Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững đã đạt được thành tựu vượt bậc. Tỉnh đã hoàn thành trước 03 năm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo tiêu chí của Trung ương và triển khai áp dụng quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 cao hơn mức chuẩn nghèo theo quy định của Trung ương⁵⁶. **(7)** Lĩnh vực giáo dục được cấp ủy các cấp quan tâm, đầu tư đạt nhiều thành tích: Quảng Ninh là địa phương duy nhất trong cả nước có 03 nhà vô địch Olympia; là địa phương có nhiều học sinh giỏi các kỳ thi quốc gia, Olympic quốc tế⁵⁷; mạng lưới cơ sở giáo dục của tỉnh đa dạng, có đủ các loại hình, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân⁵⁸. **(8)** Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân cũng đạt được kết quả tích cực: cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại; chuyên môn nghiệp vụ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế ngày càng được nâng cao... góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Các

⁵⁴ Là địa phương duy nhất trong cả nước 02 lần dẫn đầu đồng thời 04 chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số PAPI (2020, 2022) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR-Index); giữ vị trí quán quân chỉ số PCI 7 năm liên tiếp (2017 - 2023), chỉ số PAR INDEX (2017 - 2020 và 2022 - 2023) 6 năm liên tiếp, chỉ số SIPAS 5 năm liên tiếp (2019 - 2023). Năm 2023 dẫn đầu cả nước về Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI).

⁵⁵ Đến năm 2023, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,46%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50%; tuyển sinh, đào tạo nghề đạt 39.200 người, trong đó trình độ đào tạo cao đẳng và trình độ trung cấp là 6.850 người, trình độ đào tạo sơ cấp và đào tạo thường xuyên 32.350 người. Năng suất lao động bình quân năm 2023 đạt 458,5 triệu đồng/người.

⁵⁶ Đến hết năm 2023, toàn tỉnh đã giảm 165 hộ nghèo (giảm 0,046%) và 1.145 hộ cận nghèo (giảm 0,313%); hiện còn 246 hộ nghèo (tỷ lệ 0,064%) và 3.063 hộ cận nghèo (tỷ lệ 0,797%). Hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà ở dột nát mới phát sinh trên địa bàn tỉnh với số lượng nhà được hỗ trợ là 441 nhà, trong đó xây mới 260 nhà và sửa chữa là 181 nhà. Mức hỗ trợ là 80 triệu đồng/hộ xây mới, 40 triệu đồng/hộ sửa chữa. Bình Liêu là huyện dân tộc, miền núi, biên giới đầu tiên của cả nước đạt chuẩn nông thôn mới; Tiên Yên, Đầm Hà là 02 huyện đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo tiêu chí của giai đoạn 2021-2025.

⁵⁷ Năm học 2022-2023, tỉnh xếp thứ 13/69 đơn vị dự thi tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia với tổng số 59 giải (tăng 11 giải so với năm học 2021 - 2022) và có 04 giải (02 giải Nhì, 02 giải Ba) Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh năm 2022 - 2023; năm học 2023 - 2024, xếp thứ 08/70 đơn vị dự thi với 85 giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT (tăng 5 bậc so với cùng kỳ). Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt 97,7%. Năm 2024, Quảng Ninh xếp thứ 25/63 tỉnh, thành về điểm trung bình tốt nghiệp THPT.

⁵⁸ Năm học 2022 - 2023, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 89,19%; năm học 2023 - 2024, trên địa bàn tỉnh có 638 cơ sở giáo dục, trong đó có cơ sở đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường học kiên cố hằng năm đạt trên 90% (đến hết năm 2023 đạt 92,1%). Năm học 2021 - 2023, hầu hết các huyện, thị, thành phố trong tỉnh đều đầu tư, mỗi cấp học có ít nhất 01 trường học theo mô hình hiện đại, chất lượng cao.

bệnh viện tuyến tỉnh đã thực hiện được gần 50% kỹ thuật của tuyến Trung ương⁵⁹. Tỷ lệ chuyển tuyến giảm dần theo các năm, đến nay, tuyến huyện chuyển tuyến tỉnh chỉ còn 3,17%; tuyến tỉnh chuyển Trung ương chỉ còn 0,85%. Đã đưa vào sử dụng 03 công trình lớn, gồm Bệnh viện Phổi, CDC Quảng Ninh, Bệnh viện Lão khoa và Phục hồi chức năng; tỉnh đã ban hành Nghị quyết chủ trương đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh cơ sở 2 với quy mô 1.000 giường bệnh, góp phần tạo hệ thống cơ sở vật chất y tế đồng bộ, hiện đại. Năm 2023, ngành Y tế Quảng Ninh đã nỗ lực triển khai các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu về y tế của tỉnh, đạt và vượt so với chỉ tiêu chung cả nước⁶⁰. **(9)** Quan tâm giải quyết tốt, kịp thời, hài hòa các vấn đề xã hội: Với quan điểm, mỗi người dân tỉnh Quảng Ninh đều được hưởng thành quả tăng trưởng, không để ai bị bỏ lại phía sau, trong 5 năm qua, tỉnh đã ban hành 19 chính sách riêng về an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và ưu tiên bố trí nguồn lực lớn cho các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách, yếu thế; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các địa phương, vùng, miền. Tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành đưa điện lưới quốc gia đến 100% các thôn, bản vùng cao, biên giới và các đảo có người dân sinh sống. Bên cạnh đó, mở rộng cơ hội tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Diện mạo thành thị và nông thôn của tỉnh được thay đổi rõ rệt, nhất là tại các khu vực đặc biệt khó khăn, nông thôn, miền núi, biên giới, biển, đảo. Đồng thời, tỉnh Quảng Ninh thực hiện tốt các mục tiêu, như chính trị ổn định, xã hội trật tự, giữ vững kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm, chủ quyền biên giới, biển, đảo quốc gia được giữ vững, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. Đặc biệt, dù chịu tác động tiêu cực, nghiêm trọng chưa từng có do đại dịch COVID-19⁶¹, cơn bão số 3 (Yagi) gây ra, song tỉnh Quảng Ninh vẫn tự lực, tự cường, kiên cường, bằng những quyết sách khoa học, đúng đắn, táo bạo, sát thực tiễn, chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, khắc phục hậu quả thiên tai để vừa chăm lo bảo vệ sức khỏe và tính mạng, đời sống của nhân dân, vừa đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định, đảm bảo an sinh và nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân,

⁵⁹ Điển hình là trong một số lĩnh vực: Hồi sức cấp cứu, phẫu thuật mở tim hở, can thiệp tim mạch, ung bướu, phẫu thuật sọ não, cột sống, phẫu thuật khớp, nghiên cứu tầm soát và chẩn đoán trước sinh, triển khai lộ trình phát triển kỹ thuật chuyên môn sâu về ghép tạng và tế bào gốc.

⁶⁰ Hiện nay, Quảng Ninh đã đạt 55 giường bệnh/1 vạn dân (toàn quốc đạt 32 giường bệnh/1 vạn dân); 15 bác sĩ/1 vạn dân (toàn quốc đạt 12 bác sĩ/1 vạn dân); 4,02 dược sĩ đại học/1 vạn dân (toàn quốc đạt 3,06 dược sĩ đại học/1 vạn dân); 24 điều dưỡng/1 vạn dân (toàn quốc đạt 13 điều dưỡng/1 vạn dân); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,31% (mục tiêu toàn quốc là 93,2%).

⁶¹ Quảng Ninh đã hoàn thành “mục tiêu kép”: chăm lo, bảo vệ sức khỏe, tính mạng Nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững địa bàn an toàn - ổn định - phát triển trong trạng thái bình thường mới theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”; “từ xa, từ sớm, từ cơ sở”; “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”; “không để ai bị bỏ lại phía sau”; là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước triển khai tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 diện rộng cho toàn dân và nằm trong nhóm những địa phương có tỷ lệ tiêm chủng cao, bảo đảm tuyệt đối an toàn.

nhất là tại các khu vực đặc biệt khó khăn, nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo⁶²; giữ vững quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn văn minh; nhân dân được hưởng cuộc sống bình yên và hạnh phúc. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững với “xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh”. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 “về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững” nhằm tiếp tục kế thừa những giá trị văn hóa tốt đẹp của các vùng miền trong tỉnh và truyền thống đoàn kết, sáng tạo, “*Kỷ luật và Đồng tâm*” của vùng Mỏ; xây dựng con người Quảng Ninh “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”; xây dựng Quảng Ninh là “*tỉnh kiêu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại*”, với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Nhân dân hạnh phúc*”...

Có thể nói, bằng những việc làm cụ thể, gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh Quảng Ninh đã học tập, làm theo và thực hiện tốt lời Bác căn dặn: “*Đảng cần có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân*”; phát triển kinh tế - xã hội địa phương và đóng góp tích cực vào kết quả chung của cả nước.

2. Về triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025

2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên về giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế đi đôi với chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Để cả hệ thống chính trị, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhận thức đầy đủ, vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế đi đôi với chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân thì phải tiếp tục tăng cường quán triệt sâu sắc nội dung giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người về phát triển kinh tế đi đôi với chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Qua đó, mỗi tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thấm thấu và thấy rõ nghĩa vụ, nâng cao trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với chăm lo đời sống cho nhân dân; phải luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu trong quá trình thực thi nhiệm vụ, chức trách của mình. Cần quán triệt, khơi gợi tinh thần “*hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”⁶³, thực sự phấn đấu, làm việc “*vì hạnh*

⁶² Đến năm 2023, thu nhập bình quân đầu người của đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, biển, đảo đạt trên 73,3 triệu đồng, tăng 20,8 triệu đồng so với năm 2021.

⁶³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, tập 7, tr 482.

phúc của nhân dân” trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để trong mỗi hành vi, tham mưu, đề xuất của mình đều quan tâm đến lợi ích của nhân dân.

Tiếp tục quán triệt và nhận thức đầy đủ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thấm nhuần và hành động theo quan điểm: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân”⁶⁴. Một trong những nội dung quan trọng được xác định trong mục tiêu tổng quát do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV thông qua đó là: *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo; huy động sức mạnh tổng hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc*, với quyết tâm hành động tập trung cốt yếu về phát triển kinh tế và chăm lo đời sống nhân dân.

2.2. Cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống nhân dân đã được Đảng và Nhà nước ta vận dụng, cụ thể hóa trong Hiến pháp, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, 5 năm và kế hoạch hằng năm; thể hiện trong thể chế, chính sách phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội của đất nước, vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tiếp tục nâng cao nhận thức, cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, về chăm lo đời sống nhân dân nói riêng gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân. Đưa nội dung này vào chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân hằng năm, hằng quý, nhất là thành chuyên đề sinh hoạt tại chi bộ, đảng bộ, chính quyền, đoàn thể gắn với nhiệm vụ chính trị, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của mỗi cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên

⁶⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2021, t.I, tr.111.

trong toàn Đảng bộ tỉnh. Thể hiện rõ quyết tâm học tập, làm theo và nêu gương, nhất là trong thi đua lao động, sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân.

Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân học và làm theo Bác là tập trung phát huy ý chí tự lực, tự cường, nêu cao khát vọng cống hiến trong từng việc làm, từng công việc, trong đời sống hàng ngày, tất cả vì cuộc sống của chính mình, của cộng đồng và xã hội.

2.3. Triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Với phương châm: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁶⁵, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là trong 35 năm đổi mới toàn diện đất nước và những năm đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

Để các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục đi vào thực tiễn cuộc sống một cách sinh động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh phải đẩy mạnh việc quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, nhất quán, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, các khâu đột phá chiến lược mà Đại hội đã đề ra. Mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị, mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên lấy chất lượng, hiệu quả trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước làm thước đo cho việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, của mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên.

2.4. Thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân gắn với tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân là sứ mệnh của Đảng; là mục tiêu và bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Để hoàn thành sứ mệnh cao cả ấy, cấp ủy và chính quyền các cấp cần luôn ghi nhớ lời Bác dạy để nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁶⁶. Chính vì thế thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân phải gắn với giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thường xuyên quan tâm, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công, người cao tuổi, hộ thu nhập thấp, đối

⁶⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.4, tr.51.

⁶⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.9, tr.518.

tượng bảo trợ xã hội nhằm bảo đảm an sinh xã hội cơ bản và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là các dịch vụ xã hội cơ bản thiết yếu. Khuyến khích các mô hình, sáng kiến trong cộng đồng, xây dựng và củng cố mạng lưới an sinh xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” bằng các chương trình cụ thể và việc làm thiết thực.

2.5. Chú trọng việc xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những cá nhân tiêu biểu, tập thể điển hình, những cách làm hay, việc làm ý nghĩa trong học tập, làm theo Bác để tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng

Để tiếp tục tạo động lực và phát triển phong trào thi đua “Học và làm theo Bác”, thực hiện chủ đề công tác năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và chuyên đề phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cấp ủy các cấp quan tâm hơn nữa chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phát hiện, xây dựng, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình, mô hình tiêu biểu, những cách làm mới, sáng tạo, có sức ảnh hưởng trong cộng đồng về học tập và làm theo gương Bác.

- *Trung tâm Truyền thông tỉnh*: Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tỉnh, Nghị quyết số 31-NQ/TU, Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy trên các hạ tầng truyền thông của Trung tâm. Tập trung tuyên truyền kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị số 16-CT/TU của tỉnh và các địa phương, cơ quan, đơn vị. Tổ chức làm phim, phóng sự tuyên truyền nhân rộng các mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Học và làm theo Bác” trên các lĩnh vực của đời sống, nhất là các mô hình hiệu quả về phát triển kinh tế, những việc làm ý nghĩa về chăm lo đời sống cho nhân dân, tạo sự lan tỏa những giá trị tích cực trong cộng đồng.

- *Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ*: Tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nội dung về thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TU, Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy vào giảng dạy trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, học viên; đồng thời, thực hiện các đề tài khoa học nhằm nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn trong triển khai, thực hiện các nội dung nêu trên ở địa phương, cơ sở.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để động viên, khích lệ tinh thần làm tốt việc phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức; kịp thời phát hiện, ngăn chặn những việc làm chưa tốt, hành vi tiêu cực, không phù hợp ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân.

KẾT LUẬN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân đang từng bước được toàn Đảng, toàn dân ta hiện thực hóa trong công cuộc xây dựng đất nước. Sự nghiệp đổi mới hiện nay là quá trình tiếp tục hiện thực hóa khát vọng phát triển Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhân dân Việt Nam trong bối cảnh mới. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Với định hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ lập nên thành tựu phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta”⁶⁷. Thực tế lịch sử đã chứng minh, những thành tựu to lớn của nhân dân ta cả trên phương diện giữ nước và dựng nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là quá trình hiện thực hóa tư tưởng, đạo đức, phong cách và khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là hiện thực sinh động bác bỏ mọi sự xuyên tạc, chống phá, phủ nhận cuộc đời và sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Với Quảng Ninh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân chính là quá trình phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết các dân tộc, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, tinh thần, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động sức mạnh tổng hợp, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thiết thực nhất, ý nghĩa nhất để thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra.

⁶⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2021, t.1, tr.11.